

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Nam, ngày 22 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã TD, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã TD, huyện LN, tỉnh BG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn X thỏa thuận để chị Thảo trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đặng Hà T1 sinh ngày 08/02/2013, hàng tháng anh X cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22/02/2022. Sau ly hôn anh X có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh X thực hiện quyền này của mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn



yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Đặng Thị T nhận chịu cả án phí 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013490 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND T Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS H. Lục Nam;
- Chi cục THADS H. Lục Nam;
- Đương sự;
- UBND xã TD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Công Định**